

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 1008/UBND-KHTC ngày 27/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với tổng kinh phí **90.923.000.000 đồng** (đính kèm phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGĐ Sở VHTTDL;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Trương Văn Hùng

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo quyết định số 335 /QĐ-SVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng					
			Văn phòng Sở	Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật	Thư viện tỉnh	Bảo tàng tỉnh	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch
A	B	1	2	3				4
I	DỰ TOÁN THU, CHI PHÍ, LỆ PHÍ							
	Tổng số thu phí, lệ phí	27.000	17.000		10.000			
	- Phí thư viện (sẽ thực hiện điều chỉnh nội dung này trong năm 2022)	10.000			10.000			
	- Phí cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	4.000	4.000					
	- Phí thẩm định cơ sở lưu trú	10.000	10.000					
	- Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật	3.000	3.000					
	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	7.000			7.000			
	- Phí thư viện (sẽ thực hiện điều chỉnh nội dung này trong năm 2022)	7.000			7.000			
	- Phí cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch							
	- Phí thẩm định cơ sở lưu trú							
	- Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật							
	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước (Nội dung nộp phí Thư viện sẽ thực hiện điều chỉnh trong năm 2022)	20.000	17.000		3.000			
II	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (A+B)	80.923.000	8.965.000	9.057.000	4.356.000	3.908.000	51.040.000	3.597.000
A	Chi quản lý hành chính	6.455.000	6.455.000					
	Văn phòng Sở (Loại 340 -341)	6.455.000	6.455.000					
a	Kinh phí giao khoán. Trong đó	5.278.000	5.278.000					



	Kinh phí giao khoán	5.278.000	5.278.000					
b	Kinh phí không giao khoán. Bao gồm	1.177.000	1.177.000					
	- Kinh phí mua sắm sửa chữa	93.000	93.000					
	- Kinh phí theo nhiệm vụ được giao	1.084.000	1.084.000					
B	Chi sự nghiệp (1+2+3+4+5+6)	74.468.000	2.510.000	9.057.000	4.356.000	3.908.000	51.040.000	3.597.000
1	Sự nghiệp Văn hóa	18.276.000	1.300.000	8.712.000	4.356.000	3.908.000		
1.1	Văn phòng Sở (Loại 160 - 161)	1.300.000	1.300.000					
	Kinh phí không thực hiện tự chủ.	1.300.000	1.300.000					
1.2	Trung tâm văn hóa Nghệ thuật tỉnh (Loại 160 - 161)	8.712.000		8.712.000				
a	Kinh phí thực hiện tự chủ. Trong đó	4.977.000		4.977.000				
	Kinh phí giao khoán	4.977.000		4.977.000				
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.735.000		3.735.000				
	- Chi phí mua sắm sửa chữa	135.000		135.000				
	- Kinh phí theo nhiệm vụ được giao	3.600.000		3.600.000				
1.3	Thư viện tỉnh (Loại 160 - 161)	4.356.000			4.356.000			
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	2.870.000			2.870.000			
	Kinh phí giao khoán	2.870.000			2.870.000			
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.486.000			1.486.000			
	- Kinh phí mua sắm sửa chữa	66.000			66.000			
	- Kinh phí theo nhiệm vụ được giao	1.420.000			1.420.000			
1.4	Bảo tàng tỉnh (Loại 160 - 161)	3.908.000				3.908.000		
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	2.532.000				2.532.000		
	Kinh phí giao khoán	2.532.000				2.532.000		
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.376.000				1.376.000		
	- Kinh phí mua sắm sửa chữa	66.000				66.000		
	- Kinh phí theo nhiệm vụ được giao	1.310.000				1.310.000		
2	Sự nghiệp thể dục thể thao	27.400.000	500.000				26.900.000	
2.1	Văn phòng Sở (Loại 220 - 221)	500.000	500.000					
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ.	500.000	500.000					
2.2	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao (Loại 220 - 221)	26.900.000					26.900.000	
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	5.303.000					5.303.000	
	Kinh phí giao khoán	5.303.000					5.303.000	

b	Kinh phí không giao quyền tự chủ	21.597.000					21.597.000	
	- Kinh phí mua sắm sửa chữa	93.000					93.000	
	- Kinh phí theo nhiệm vụ được giao	21.504.000					21.504.000	
3	Sự nghiệp đào tạo	24.000.000					24.000.000	
	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao (Loại 070 - 083)	24.000.000					24.000.000	
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	24.000.000					24.000.000	
4	Sự nghiệp kinh tế	3.442.000		95.000				3.347.000
4.1	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch (Loại 280 - 322)	3.347.000						3.347.000
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.082.000						1.082.000
	Kinh phí giao khoán	1.082.000						1.082.000
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ. Bao gồm	2.265.000						2.265.000
	- Kinh phí Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch (Trong đó KP mua sắm sửa chữa: 12 triệu)	265.000						265.000
	- Kinh phí xúc tiến thương mại	2.000.000						2.000.000
4.2	Trung tâm văn hóa Nghệ thuật Tây Ninh (Loại 280 - 292)	95.000		95.000				
	+ KP tuyên truyền An toàn giao thông	95.000		95.000				
5	Chi sự nghiệp Y tế	1.100.000	710.000	250.000	0	0	140.000	0
5.1	Văn phòng Sở (Loại 130 - 141)	710.000	710.000					
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	710.000	710.000					
5.2	Trung tâm văn hóa Nghệ thuật tỉnh (Loại 130 - 141)	250.000		250.000				
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	250.000		250.000				
5.3	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao (Loại 130 - 141)	140.000					140.000	
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	140.000					140.000	
6	Sự nghiệp Môi trường	250.000						250.000
	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch (Loại 250 - 278)	250.000						250.000
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ.	250.000						250.000

